

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2019/HS - ST
Ngày: 17-10-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1/ Ông Trương N Điệp;
- 2/ Ông Thượng Văn Kính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 154/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2019/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Thiều Quang B**, sinh ngày 10/11/1987. Tại: Phú Thọ. Nơi ĐKKHKT: xã DD, huyện TN, tỉnh Phú Thọ. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Thiều Quang P (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Vợ: Hoàng Thị L, có 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2019 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

2/ Họ và tên: **Lê Lương N**, sinh ngày 27/9/1994. Tại: Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT: Thôn ĐH, xã TD, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa. Tạm trú: khu phố BT, phường TG, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Lương H và bà Lê Thị T; Vợ: Dương Thị X, có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/3/2019 đến ngày 03/4/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh; Có mặt.

3/ Họ và tên: **Nguyễn Thịnh T**, sinh ngày 27/4/1999. Tại: Nghệ An. Nơi ĐKKHKT: xã NH, huyện TK, tỉnh Nghệ An. Tạm trú: khu phố BG, phường TG, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thịnh C và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/3/2019 đến ngày 03/4/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Liên T, sinh năm 1965. Địa chỉ: phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1991. Địa chỉ: phường HA, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Duy B, ông Lê Quốc V, ông Trương Văn L, ông Mai Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thiều Quang B và Lê Lương N là bạn quen biết nhau do Ba và N trước đây ở chung khu nhà trọ. Lê Lương N và Nguyễn Thịnh T là bạn quen biết nhau do cùng làm nghề sửa chữa xe mô tô, xe gắn máy.

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 23/3/2019, Thiều Quang B điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RS màu đỏ-đen biển số 51V1 - 21xx đến quán karaoke CT địa chỉ tại khu 2, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương để hát karaoke cùng một số người bạn. Khi tới nơi, B gửi xe tại nhà giữ xe của quán và nhận thẻ xe từ nhân viên bảo vệ sau đó vào trong phòng uống bia và hát karaoke. Khoảng 22 giờ ngày 23/03/2019, trong lúc đi vệ sinh, B nhặt được 01 chìa khóa điện tử của xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng - đen biển số 61B1 - 99.xxx của anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1991, ngụ tại khu 3, phường HA, thành phố M đánh rơi. Sau đó, B đi ra bãi giữ xe dùng chìa khóa vừa nhặt được bấm nút để tìm xe thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng - đen biển số 61B1 - 99.xxx bật đèn. Lúc này, do thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển số 61B1 - 99.xxx còn mới và có giá trị cao nên B nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, B không đưa chìa khóa vừa nhặt được cho bảo vệ để trả cho chủ xe mà cất chìa khóa vào túi quần định khi nào về sẽ lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển số 61B1 - 99.xxx. Khi vừa vào trong phòng thì nhóm người đi chung với B đang chuẩn bị tính tiền ra về, trong lúc mọi người đang tính tiền thì B bỏ ra ngoài bãi giữ xe rồi dùng chìa khóa vừa nhặt được khởi động xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển số 61B1 - 99.xxx chạy ra chỗ bảo vệ và lấy thẻ giữ xe của xe mô tô biển số 51V1 — 21xx của B gửi trước đó đưa cho anh Nguyễn Liên T, sinh năm 1965, ngụ tại phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai là nhân viên bảo vệ. Do thấy B không dừng xe lại để kiểm tra thẻ xe với xe nên anh T đã kéo đuôi xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển số 61B1 - 99.xxx lại nhằm đối chiếu xem biển số xe có đúng với số thẻ xe không thì B bất ngờ tăng ga bỏ chạy về phòng trọ của B tại địa chỉ khu phố BT, phường TG, thị xã TA, tỉnh Bình Dương cất giấu xe, sau đó tháo biển số 61B1 - 99.xxx vứt vào thùng rác ở ven đường.

Đến khoảng 08 giờ ngày 24/03/2019, Thiều Quang B đi bộ đến gặp Lê Lương N, sinh năm 1994, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn ĐH, xã TD, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa, là chủ tiệm sửa xe Lương N địa chỉ tại khu phố BT, phường TG, thị xã TA, tỉnh Bình Dương để xin N một biển số với ý định gắn vào xe mô tô nhãn hiệu Honda SH B vừa chiếm đoạt được nhưng N nói không có. Lúc này, B nảy sinh ý định nhờ N giới thiệu người để B bán xe. Thực hiện ý định trên, B nói với N là bạn của B vừa trộm được 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda SH và nhờ N bán giùm. Nghe vậy, N điện thoại cho Nguyễn Thịnh T, sinh năm 1999 là chủ tiệm sửa xe HH, địa chỉ tại phường TG, thị xã TA, tỉnh Bình Dương và nói với T là: “Giờ có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH người ta trộm được, anh có mua không?” thì T đồng ý mua xe với giá là 20.000.000

đồng và hứa với N là nếu mua được xe thì T sẽ cho N 2.000.000 đồng tiền công giới thiệu. Sau khi thỏa thuận xong, B đi về phòng trọ còn T đi đến tiệm sửa xe của N. Tại đây, N điều khiển xe mô tô (không rõ nhãn hiệu và biển số của một người khách hàng gửi ở tiệm để sửa xe) chở T đến gặp B tại phòng trọ của B địa chỉ tại khu phố BT, phường TG, thị xã TA, tỉnh Bình Dương để lấy xe và giao nhận tiền. Sau khi mua được xe, T lấy biển số 61C1 - 274.xx gắn vào xe Honda SH vừa mua của B rồi điều khiển xe về gửi ở nhà bạn của T là anh Trương Văn L, sinh năm 1993, ngụ tại phường TP, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khi gửi xe T nói với L đây là xe T mới mua và cho T gửi nhờ vài ngày sẽ lấy. Sau khi bán xe được số tiền 20.000.000 đồng, Thiệu Quang B đã sử dụng số tiền trên để mua 01 chiếc xe Honda Wave với số tiền 19.760.000 đồng, số tiền còn lại B đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với anh Nguyễn Liên T, sau khi thấy B tăng ga bỏ chạy khi chưa kịp kiểm tra thẻ xe nên anh T đã nghi ngờ B lấy xe của người khác, khoảng 10 phút sau thì anh Nguyễn Hoàng T, phát hiện bị mất xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển số 61B1 - 99.xxx cùng chìa khóa điện tử của xe nên đã báo với bảo vệ của quán karaoke CT. Lúc này, lực lượng bảo vệ đã tiến hành kiểm tra lại camera an ninh của quán thì phát hiện Thiệu Quang B là người đã lấy xe nên đã trình báo Công an phường P. Công an phường P đã yêu cầu Thiệu Quang B về trụ sở Công an phường làm việc. Tại Công an phường, B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 25/3/2019, Công an phường P đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày 25/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Thiệu Quang B, Lê Lương N và Nguyễn Thịnh T. Thu giữ vật chứng gồm: Xe Honda Wave (không biển số); xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng - đen được gắn biển số 61C1 -274.xx; xe mô tô biển số 51V1 -21xx.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 77 ngày 04/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: Xe mô tô hiệu Honda SH125 màu trắng - đen, biển số 61B1-99.xxx trị giá 70.000.000 đồng.

Đối với Trương Văn L là người đã cho Nguyễn Thịnh T gửi xe mô tô hiệu Honda SH125 màu trắng - đen. Quá trình điều tra xác định khi L cho T gửi nhờ xe, L không biết đây là xe do T mua bất hợp pháp từ tài sản chiếm đoạt của người khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng - đen, số khung 731XGY03xxxx, số máy JF74E003xxxx. Quá trình điều tra xác định đây là xe của anh Nguyễn Hoàng T sinh năm 1991, ngụ tại phường HA, thành phố Thủ Dầu Một. Ngày 08/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng - đen, số khung 731XGY03xxxx, số máy JF74E003xxxx cho anh Nguyễn Hoàng T. Anh Thịnh không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với biển số 61C1 - 274.xx. Quá trình điều tra xác định biển số 61 C1 - 274.xx là của xe mô tô nhãn hiệu Wave Halim - Krea, số khung NF110M-003xxxx, số máy NF110ME-003xxxx do anh Phan Minh T đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Hiện tại anh T vẫn đang sử dụng xe mô tô trên và xe không bị mất biển số. Anh T không có yêu cầu gì nên không đề cập xử lý. Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave (chưa có biển số). Quá trình điều tra xác định: Xe trên là do Thiệu Quang B sử dụng số tiền 19.600.000 đồng từ tiền bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mà B chiếm đoạt

được để mua. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị xử lý theo quy định pháp luật. Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen, số khung RNRWCB7UMA1 xxxx, số máy RNRHA139FMB1xxxxx được gắn biển số 51Y1 – 21xx. Quá trình điều tra xác định: Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 943 ngày 31/7/2019 của Phòng PC08 Công an tỉnh Bình Dương xác định xe mô tô hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen, số khung RNRWCB7UMA1 10xxxx, số máy RNRHA139FMB10xxxx không có trong dữ liệu tra cứu. Ngày 31/7/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành đăng báo truy tìm chủ sở hữu của xe nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Quá trình điều tra, Thiệu Quang B khai nhận xe trên B mua của một người nam (không rõ nhân thân, lai lịch), khi mua không làm giấy tờ mua bán, sang tên theo quy định của nhà nước và khi mua xe đã được gắn biển số 51Y1 — 21xx. Đối với biển số 51Y1 — 21xx, quá trình điều tra xác định biển số trên là của xe mô tô ba bánh có số khung IP52EMH-1028xxxx, số máy XCHLX-31028xxxx do ông Lê Văn N sinh năm 1954, ngụ tại XT, huyện HM, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ông N hiện đang sử dụng xe trên và xe không bị mất biển số 51Y1 -21xx.

Cáo trạng số 168/CT-VKS-HS ngày 12/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Thiệu Quang B về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; truy tố bị cáo Lê Lương N, Nguyễn Thịnh T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Thiệu Quang B mức hình phạt từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Lê Lương N mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thịnh T mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen, số khung RNRWCB7UMA110xxxx, số máy RNRHA139FMB10xxxx; 01 xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda Wave (chưa có biển số) màu xanh, số khung RLHJA391XKY04xxxx, số máy JA39E – 090xxxx. Tịch thu tiêu hủy biển số 51Y1 – 21xx. Buộc Thiệu Quang B nộp 240.000đ (hai trăm bốn mươi nghìn đồng) thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 23/3/2019, Thiệu Quang B nhặt được 01 chìa khóa xe mô tô hiệu SH125 biển số 61B1 – 99.xxx của Nguyễn Hoàng T tại khu vực nhà vệ sinh karaoke CT (phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương). Do có ý định chiếm đoạt xe mô tô nêu trên nên B đã dùng chìa khóa xe mô tô SH vừa nhặt được khởi động xe, sau đó dùng thẻ giữ xe mô tô hiệu Wave biển số 51Y1 – 21xx (thẻ xe do B đã gửi trước đó) đưa cho ông Lê Liên T (nhân viên kiểm soát xe), nhằm tạo tình huống khi ông T vừa cầm thẻ giữ xe thì B nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát khỏi bãi giữ xe của karaoke CT. Giá trị xe mô tô SH biển số 61B1 – 99.xxx là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô nêu trên, Thiệu Quang B đã liên hệ Lê Lương N tiêu thụ tài sản. Thông qua sự giới thiệu của Lê Lương N, Nguyễn Thịnh T đã mua xe mô tô do Thiệu Quang B chiếm đoạt trái pháp luật mà có với giá 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Thiệu Quang B và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Lê Lương N, Nguyễn Thịnh T. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản được thu hồi, hoàn trả cho chủ sở hữu hợp pháp. Bị cáo N, T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, xét bị cáo N, T có nơi cư trú rõ ràng, chưa tiền án, tiền sự. Bản thân các bị cáo không có khả năng gây nguy hiểm cho xã hội nếu cho các bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét

áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo N, T cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi, hoàn trả cho chủ sở hữu hợp pháp. Hiện tại ông Th, ông T không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen, số khung RNRWCB7UMA110xxxx, số máy RNRHA139FMB10xxxx (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) đã thu giữ của Thiều Quang B do không rõ nguồn gốc; 01 xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda Wave (chưa có biển số) màu xanh, số khung RLHJA391XKY04xxxx, số máy JA39E – 09xxxx (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) là tài sản có được do thu lợi bất chính. Buộc Thiều Quang B nộp 240.000đ (hai trăm bốn mươi nghìn đồng) thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số 51Y1 – 21xx.

[8] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Thiều Quang B phạm tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo Lê Lương N, Nguyễn Thịnh T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2/ Về hình phạt:

2.1/ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Thiều Quang B 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2019.

2.2/ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Lương N 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (17/10/2019).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường TG, thị xã TA, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3/ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thịnh T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (17/10/2019).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường TG, thị xã TA, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen, số khung RNRWCB7UMA110xxxx, số máy RNRHA139FMB10xxxx (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động); 01 xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda Wave (chưa có biển số) màu xanh, số khung RLHJA391XKY04xxxx, số máy JA39E – 090xxxx (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

- Buộc Thiệu Quang B nộp 240.000đ (hai trăm bốn mươi nghìn đồng) thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số 51Y1 – 21xx.

5/ Về án phí: Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo